

Bản án số: **26/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/3/2019

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Thuận
2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2018, về việc tranh chấp: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trịnh Minh T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Số nhà H đường số B1, tổ B2, thôn N, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Số nhà H đường số B1, tổ B2, thôn N, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2018, bản tự khai, nguyên đơn Trịnh Minh T trình bày:

Anh và chị Trần Thị N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận vào năm 2013. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn khiến hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay anh T xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, tình cảm không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn chị N.

Nguyên đơn, bị đơn đều không có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tòa án đã tiến hành thông báo, tổng đạt và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định pháp luật, nhưng chị Trần Thị N không đến tham gia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2018, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Anh Trịnh Minh T là nguyên đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Trần Thị N là bị đơn trong vụ án, đã được tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị N.

[4] *Về hôn nhân:* Giữa anh T và chị N tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, xuất phát vì nhiều nguyên nhân khác nhau, đến nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặt khác từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tiến hành các thủ tục hòa giải, nhưng chị N không đến tham gia, không có động thái để đoàn tụ, hàn

gắn tình cảm. Do đó có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, là phù hợp Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Do các đương sự không có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung nên không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[6] *Về án phí:* Anh Trịnh Minh T chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

1. Anh Trịnh Minh T ly hôn chị Trần Thị N.

2. Về án phí: Anh Trịnh Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0025002 ngày 12/12/2018. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Minh Tuấn